

Bản án số: **46/2020/DSST**
Ngày 29-9-2020
V/v tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN HIỆP, TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Minh Đạo**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Ngô rô Be**
2. Bà **Phạm Thị Lệ Hoa**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Kim Chi** – Thư ký Tòa án Nhân dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát Nhân dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Kim Luyện** – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án Nhân dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 68/2020/TLST-DS ngày 05 tháng 5 năm 2020 về tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2020/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 8 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 28/2020/QĐST-DS ngày 11 tháng 9 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Phạm Thị Cẩm H** – sinh năm 1975 (có mặt)

Địa chỉ: số 93, ấp K, thị trấn T, huyện T, tỉnh Kiên Giang.

- Bị đơn: Anh **Vũ Thế L** – sinh năm 1986 (vắng mặt lần 2, không lý do)

Địa chỉ: số 18, tổ 19, ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh **Phạm Khắc N** – sinh năm 1971 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: số 93, ấp K, thị trấn T, huyện T, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Phạm Thị Cẩm H trình bày:***

Nguyên trước đây vào ngày 14/6/2019, anh Vũ Thế L có đến nhà chị H hỏi vay số tiền 20.000.000đ. Khi đó hai bên có làm biên nhận viết tay, thỏa thuận lãi suất 3%/tháng, thời hạn vay là 10 ngày. Sau đó đến thời hạn trả nợ nhưng anh L không trả mà bảo là để làm ăn. Đến ngày 26/11/2019 anh L có trả cho chị H được 700.000đ tiền lãi, ngày 16/12/2019 anh L trả cho chị H được 3.500.000đ tiền lãi. Tổng cộng anh L đóng lãi được 4.200.000đ. Ngày 05/01/2020, anh L vay của chị H thêm 35.000.000đ để trả tiền hàng cuối năm. Khi đó hai bên có làm biên nhận, thỏa thuận lãi suất 3%/tháng, thời gian vay là 01 tháng. Tổng cộng hai lần anh L vay của chị H số tiền là 55.000.000đ. Từ đó đến nay dù đã quá thời hạn trả nợ nhưng anh L vẫn không trả tiền gốc và tiền lãi cho chị H.

Trong Biên nhận ngày 05/01/2020 có ghi tên anh N là người cho vay nhưng thực chất việc vay nợ này là giữa chị và anh L thỏa thuận với nhau, không liên quan đến anh N.

Tại phiên tòa, chị H yêu cầu anh L trả cho chị H một lần tổng số tiền là 55.000.000đ và không yêu cầu tính lãi.

**** Theo bản tự khai và các lời khai tại Tòa án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Phạm Khắc N trình bày:***

Anh là chồng của chị Phạm Thị Cẩm H. Vào thời điểm anh Vũ Thế L đến nhà anh hỏi vay tiền của chị H thì trong Biên nhận ngày 05/01/2020 có tên của anh là người cho vay, nhưng thực tế việc vay tiền này là giữa chị H với anh L, anh N không liên quan gì.

Nay đối với tranh chấp hợp đồng vay tài sản giữa chị H và anh L thì anh không có ý kiến gì, để cho chị H tự quyết định.

Do bị đơn anh Vũ Thế L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do nên không có bản tự khai và lời trình bày tại Tòa án.

**** Phát biểu của Kiểm sát viên Viện Kiểm sát Nhân dân huyện Tân Hiệp tham gia phiên tòa:***

- Ý kiến của Viện Kiểm sát về việc tuân theo pháp luật tố tụng:
- + Thẩm phán đã tiến hành các hoạt động tố tụng đúng theo quy định của pháp

luật trong thời gian chuẩn bị xét xử. Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã tuân theo các quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của mình được quy định trong Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

+ Nguyên đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật. Bị đơn vắng mặt mặc dù Tòa án đã cấp, tổng đạt, thông báo văn bản tố tụng đúng theo quy định của pháp luật.

- Ý kiến của Viện Kiểm sát về việc giải quyết vụ án:

+ Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn chị Phạm Thị Cẩm H, buộc anh Vũ Thế L trả cho chị H số tiền gốc là 55.000.000đ

+ Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận việc chị H tự nguyện lấy tiền lãi từ khi vay đến thời điểm xét xử với số tiền là 4.200.000đ và anh L đã trả xong.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Quan hệ pháp luật tranh chấp xảy ra giữa chị Phạm Thị Cẩm H và anh Vũ Thế L là tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo quy định tại Điều 463 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- **Về thủ tục tố tụng:** Yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Cẩm H được quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án Nhân dân huyện Tân Hiệp.

Bị đơn anh Vũ Thế L, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Phạm Khắc N đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, riêng anh Vũ Thế L đã được Tòa án thông báo tìm kiếm trên phương tiện thông tin đại chúng theo quy định của pháp luật; nhưng tại phiên tòa hôm nay anh L vắng mặt không có lý do, còn anh N vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt. Ngoài ra, tại phiên tòa chị H yêu cầu Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh L và anh N nên Hội đồng xét xử thống nhất căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt anh Vũ Thế L và anh Phạm Khắc N.

- **Về nội dung tranh chấp:**

[1] Xét yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Cẩm H:

Xét thấy, ngày 14/6/2019, anh Vũ Thế L vay của chị H số tiền 20.000.000đ. Khi đó hai bên có làm biên nhận viết tay, thỏa thuận lãi suất 3%/tháng, thời hạn vay là 10 ngày; Nhưng đến thời hạn trả nợ mà anh L không trả. Đến ngày 26/11/2019 anh L có trả cho chị H được 700.000đ tiền lãi và ngày 16/12/2019 anh L trả cho chị H được 3.500.000đ tiền lãi; tổng cộng anh L đóng lãi được 4.200.000đ. Ngày 05/01/2020, anh L vay của chị H thêm 35.000.000đ. Khi đó hai bên có làm biên nhận, thỏa thuận lãi suất 3%/tháng, thời gian vay là 01 tháng. Tổng cộng hai lần anh L vay của chị H số tiền là 55.000.000đ. Từ đó đến nay dù đã quá thời hạn trả nợ của cả hai khoản vay nhưng anh L vẫn không trả tiền gốc và tiền lãi cho chị H. Do vậy, việc chị H yêu cầu anh L phải trả số nợ gốc 55.000.000đ là có căn cứ.

[2] *Xét việc anh L đóng lãi cho chị H số tiền là 4.200.000đ trên số nợ gốc 55.000.000đ:* Xét thấy, việc thỏa thuận mức lãi suất giữa các bên là cao hơn so với quy định của pháp luật; tuy nhiên từ khi anh L vay số tiền đầu tiên vào ngày 14/6/2019 cho đến nay, anh L cũng chỉ đóng lãi cho chị H số tiền là 4.200.000đ. Đồng thời, tại phiên tòa chị H cũng cho rằng nếu tính lãi theo quy định của pháp luật thì chị cũng chỉ lấy 4.200.000đ, không yêu cầu tính lãi thêm đối với số tiền anh L còn nợ. Vì thế, Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của chị H việc chỉ lấy tiền lãi từ khi vay đến thời điểm xét xử là 4.200.000đ và anh L đã trả xong.

[3] *Xét lời trình bày của chị H và anh N cho rằng việc vay nợ giữa chị H và anh L không liên quan đến anh N:* Xét thấy, trong Biên nhận ngày 05/01/2020 có ghi tên anh N là người cho vay, nhưng cả chị H và anh N đều xác nhận việc vay nợ này là giữa chị và anh L thỏa thuận với nhau, không liên quan đến anh N và anh N cũng không có ý kiến gì trong vụ kiện này, để cho chị H tự quyết định. Do đó, Hội đồng xét xử thống nhất số nợ này là anh L nợ của chị H, không phải là anh L nợ của anh N.

[4] Từ những nhận định trên, căn cứ Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự quy định về nghĩa vụ chứng minh của đương sự; Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định về vay tài sản, nghĩa vụ trả nợ của bên vay và lãi suất; Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án Nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm,

Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Cẩm H, buộc anh Vũ Thế L phải trả cho chị H số nợ gốc là 55.000.000đ.

- **Về lệ phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng:** Căn cứ khoản 2 Điều 180 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; do nguyên đơn Phạm Thị Cẩm H có yêu cầu thông báo tìm kiếm trên phương tiện thông tin đại chúng đối với anh Vũ Thế L, nên chị H phải chịu lệ phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng với số tiền là 2.500.000đ. Chị Phạm Thị Cẩm H đã nộp đủ.

- **Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:** Áp dụng khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Yêu cầu của chị Phạm Thị Cẩm H được chấp nhận nên chị H không phải chịu án phí.

Buộc anh Vũ Thế L phải nộp án phí là: $55.000.000đ \times 5\% = 2.750.000đ$.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 147, Điều 175, Điều 177, Điều 180, Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 357, Điều 463, Điều 466 và Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 9 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Cẩm H về việc tranh chấp Hợp đồng vay tài sản đối với anh Vũ Thế L.

2. Buộc anh Vũ Thế L phải trả cho chị Phạm Thị Cẩm H số tiền gốc là 55.000.000đ (Năm mươi lăm triệu đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải

trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

3. Về lệ phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng: Chị Phạm Thị Cẩm H phải nộp số tiền là 2.500.000đ. Chị Phạm Thị Cẩm H đã nộp đủ.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Anh Vũ Thế L phải nộp số tiền là: $55.000.000đ \times 5\% = 2.750.000đ$ (Hai triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

Trả lại tiền tạm ứng án phí cho chị Phạm Thị Cẩm H số tiền là 1.375.000đ (Một triệu ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0000497, ngày 05 tháng 5 năm 2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị đơn anh Vũ Thế L và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Phạm Khắc N vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Tân Hiệp;
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Chi cục THADS huyện Tân Hiệp;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Minh Đạo